

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
HĐCT: THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

Khóa thi ngày 07,08,09/6/2022

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi số : 01

Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	430001	ĐINH NGỌC AN	07/11/2007	Hải Phòng	9A	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
2	430002	NGUYỄN ĐẠI AN	28/06/2007	Hải Phòng	9A3	THCS Lương Khánh Thiện, Kiến An	Anh
3	430003	TRẦN DUY AN	08/08/2007	Hải Phòng	9B	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
4	430004	VŨ HẢI AN	24/05/2007	Hải Phòng	9A	THCS Thuận Thiên, Kiến Thụy	Anh
5	430005	BÙI DUY ANH	16/09/2007	Hải Phòng	9A7	THCS Lương Khánh Thiện, Kiến An	Anh
6	430006	BÙI THỊ PHƯƠNG ANH	21/12/2007	Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
7	430007	ĐÀO THỊ LAN ANH	24/09/2007	Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
8	430008	ĐÀO THỊ PHƯƠNG ANH	09/04/2007	Hải Phòng	9A	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
9	430009	ĐẶNG BÁ HOÀNG ANH	27/09/2007	Hải Phòng	9B	THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh
10	430010	ĐẶNG QUỲNH ANH	19/09/2007	Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
11	430011	ĐẶNG THỊ QUỲNH ANH	11/12/2007	Hải Phòng	9C	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
12	430012	ĐẶNG VIỆT ANH	15/10/2007	Hải Phòng	9B	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
13	430013	ĐINH THỊ NGỌC ANH	16/10/2007	Hải Phòng	9A1	THCS Lương Khánh Thiện, Kiến An	Anh
14	430014	ĐỖ PHƯƠNG ANH	08/03/2007	Hải Phòng	9A	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
15	430015	ĐỖ THỊ HẢI ANH	07/10/2007	Hải Phòng	9D	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
16	430016	HOÀNG HOÀNG ANH	14/12/2007	Hải Phòng	9A1	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
17	430017	HOÀNG MINH ANH	10/07/2007	Hải Phòng	9A	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
18	430018	HOÀNG THỊ PHƯƠNG ANH	12/03/2007	Hải Phòng	9A	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
19	430019	HOÀNG THỊ PHƯƠNG ANH	01/12/2007	Hải Phòng	9A	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
20	430020	LÃ QUỐC ANH	17/03/2007	Quảng Ninh	9A	THCS Ngũ Phúc, Kiến Thụy	Anh
21	430021	LÊ ĐỨC ANH	14/12/2007	Hải Phòng	9A	THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh
22	430022	LƯƠNG THỊ DIỆU ANH	15/01/2007	Hải Phòng	9C	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
23	430023	LƯU THỊ VÂN ANH	29/09/2007	Hải phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
24	430024	MAI PHƯƠNG ANH	28/12/2007	Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
HĐCT: THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

Khóa thi ngày 07,08,09/6/2022

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi số : 02

Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	430025	NGÔ VIỆT ANH	13/06/2007	Hải phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
2	430026	NGÔ VIỆT ANH	21/06/2007	Hải Phòng	9C	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
3	430027	NGUYỄN ĐỨC ANH	08/05/2007	Hải Phòng	9B	THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh
4	430028	NGUYỄN ĐỨC ANH	26/11/2007	Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
5	430029	NGUYỄN HẢI ANH	25/06/2007	Hải Phòng	9A8	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
6	430030	NGUYỄN PHÚ VIỆT ANH	06/11/2007	Hải Phòng	9B	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
7	430031	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	08/01/2007	Hải Phòng	9A	THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh
8	430032	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	23/01/2007	Hải phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
9	430033	NGUYỄN QUANG THẠCH ANH	01/02/2007	Hải Phòng	9B	THCS Tân Viên, An Lão	Anh
10	430034	NGUYỄN THỊ TÚ ANH	07/09/2007	Nghệ An	9B	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
11	430035	NGUYỄN TRỌNG TUẤN ANH	13/02/2007	Hải Phòng	9A	THCS Ngũ Phúc, Kiến Thụy	Anh
12	430036	PHẠM ĐỨC NHẬT ANH	08/08/2007	Hải Phòng	9B	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
13	430037	PHẠM HẢI ANH	16/11/2007	Hải Phòng	9A7	THCS Lương Khánh Thiện, Kiến An	Anh
14	430038	PHẠM HOÀNG ANH	27/11/2007	Hải Phòng	9C	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
15	430039	PHẠM KHẮC TUẤN ANH	21/12/2007	Hải Phòng	9A2	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
16	430040	PHẠM PHƯƠNG ANH	11/06/2007	Hải Phòng	9A	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
17	430041	PHẠM VĂN ANH	22/08/2007	Hải Phòng	9C	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
18	430042	TRẦN TUẤN ANH	15/04/2007	Hải Phòng	9A	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
19	430043	TRỊNH THỊ THẢO ANH	28/01/2007	Hải Phòng	9D	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
20	430044	VŨ PHƯƠNG ANH	08/01/2007	Hải Phòng	9B	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
21	430045	VŨ PHƯƠNG ANH	14/03/2007	Hải Phòng	9A	THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh
22	430046	VŨ QUỲNH ANH	18/02/2007	Hải Phòng	9D	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
23	430047	VŨ THẾ ANH	14/02/2007	Hải phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
24	430048	VŨ VĂN VIỆT ANH	13/04/2007	Hải Phòng	9A3	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
HĐCT: THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

Khóa thi ngày 07,08,09/6/2022

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi số : 03

Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	430049	ĐẶNG THỊ NGỌC ÁNH	16/09/2007	Hải Phòng	9A	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
2	430050	HOÀNG THỊ NGỌC ÁNH	14/06/2007	Hải Phòng	9D	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
3	430051	LÊ THỊ NGỌC ÁNH	09/08/2006	Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
4	430052	LÊ THỊ NGỌC ÁNH	29/12/2007	Thanh Hóa	9A	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
5	430053	NGUYỄN NGỌC ÁNH	22/08/2007	Hải Phòng	9C	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
6	430054	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	01/03/2007	Hải Phòng	9B	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
7	430055	ĐẶNG GIA BẢO	07/10/2007	Hải Phòng	9C	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
8	430056	MAI ĐỨC BẢO	21/06/2007	Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
9	430057	NGUYỄN QUỐC BẢO	27/05/2007	Hải Phòng	9D	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
10	430058	ĐẶNG THANH BÌNH	30/08/2007	Hải Phòng	9A	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
11	430059	ĐỖ ĐÌNH BÌNH	25/07/2007	Hải Phòng	9A	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
12	430060	MAI XUÂN BÌNH	04/12/2007	Hải phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
13	430061	NGUYỄN THANH BÌNH	16/07/2007	Hải Phòng	9D	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
14	430062	NGUYỄN THỊ THANH BÌNH	26/07/2007	Hải Phòng	9C	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
15	430063	NGUYỄN VĂN BÌNH	01/06/2007	Hải Phòng	9B	THCS Tân Viên, An Lão	Anh
16	430064	ĐÀO XUÂN BÌNH	07/09/2007	Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
17	430065	BÙI THỊ CHÀ	22/07/2007	Hải Phòng	9A8	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
18	430066	BÙI THỊ KIỀU CHÂM	05/11/2007	Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
19	430067	NGUYỄN PHÚ CHÂN CHÂN	06/03/2007	Hải Phòng	9A	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
20	430068	LÊ HÀ QUỲNH CHÂU	29/10/2007	Bình Phước	9B	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
21	430069	BÙI BẢO CHI	11/04/2007	Kon Tum	9A	THCS Trường Sơn, An Lão	Anh
22	430070	BÙI QUỲNH CHI	03/04/2007	Hải Phòng	9A3	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
23	430071	HOÀNG THỊ QUỲNH CHI	23/05/2006	Hải Phòng	9B	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
24	430072	LƯƠNG THỊ PHƯƠNG CHI	18/02/2007	Hải Phòng	9B	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
HĐCT: THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

Khóa thi ngày 07,08,09/6/2022

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi số : 04

Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	430073	NGUYỄN THỊ HUYỀN CHI	24/11/2007	Hải Phòng	9C	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
2	430074	PHẠM LINH CHI	22/08/2007	Hải Phòng	9A6	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
3	430075	TRẦN VŨ QUỲNH CHI	09/10/2007	Hải phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
4	430076	TRẦN TRUNG CHINH	03/12/2007	Hải Phòng	9A3	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
5	430077	HOANG THANH CHÚC	30/06/2007	Hải Phòng	9C	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
6	430078	NGÔ CÔNG CHÚC	14/03/2007	Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
7	430079	TRẦN HỮU CƯƠNG	16/03/2007	Hải Phòng	9D	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
8	430080	ĐÀO XUÂN CƯỜNG	21/03/2006	Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
9	430081	HOÀNG NGỌC DIỆP	24/02/2007	Hải Phòng	9A	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
10	430082	NGUYỄN NGỌC DIỆP	29/04/2007	Hải Phòng	9A	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
11	430083	PHẠM BÍCH DIỆP	17/11/2007	Hải Phòng	9C	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
12	430084	PHẠM THỊ NGỌC DIỆP	19/01/2007	Hải Phòng	9B	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
13	430085	TRƯƠNG THỊ NGỌC DIỆP	05/10/2006	Hải Phòng	9B	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
14	430086	HOÀNG NGỌC DIỆU	03/11/2007	Hải Phòng	9C	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
15	430087	NGUYỄN ĐỨC DUY	19/10/2007	Hải Phòng	9B	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
16	430088	NGUYỄN KHÁNH DUY	22/10/2007	Hải Phòng	9D	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
17	430089	PHẠM VĂN DUY	20/01/2007	Hải Phòng	9A	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
18	430090	VŨ ĐÌNH KHÁNH DUY	16/02/2007	Hải Phòng	9A	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
19	430091	NGÔ THỊ MỸ DUYÊN	06/09/2007	Hải Phòng	9B	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
20	430092	NGUYỄN THÙY DUYÊN	05/05/2007	Hải Phòng	9D	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
21	430093	ĐẶNG THẾ DUYỆT	15/01/2007	Hải Phòng	9D	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
22	430094	ĐỖ TRẦN ANH DŨNG	21/05/2007	Hải Phòng	9C	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
23	430095	NGÔ TIẾN DŨNG	17/09/2007	Hải phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
24	430096	NGUYỄN CÔNG DŨNG	24/08/2007	Hải Phòng	9C	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
HĐCT: THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

Khóa thi ngày 07,08,09/6/2022

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi số : 05

Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	430097	NGUYỄN MẠNH DŨNG	07/10/2007	Hải Phòng	9A	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
2	430098	NGUYỄN TIẾN DŨNG	08/09/2007	Hải Phòng	9A	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
3	430099	PHẠM VĂN DŨNG	04/06/2007	Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
4	430100	TRẦN CÔNG DŨNG	19/07/2007	Hải Phòng	9A2	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
5	430101	BÙI ĐỨC DƯƠNG	20/06/2007	Hải Phòng	9A	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
6	430102	BÙI ĐỨC DƯƠNG	19/12/2007	Hải Phòng	9A	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
7	430103	BÙI TÙNG DƯƠNG	06/07/2007	Hải phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
8	430104	ĐÀO THÙY DƯƠNG	09/02/2007	Hải phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
9	430105	HOÀNG ĐỨC DƯƠNG	07/02/2007	Hải Phòng	9B	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
10	430106	LƯƠNG THỊ ÁNH DƯƠNG	05/12/2007	Hải Phòng	9A	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
11	430107	NGUYỄN ĐỨC DƯƠNG	27/01/2007	Hải Phòng	9D	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
12	430108	NGUYỄN THỊ NGỌC DƯƠNG	07/11/2007	Hải phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
13	430109	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	19/11/2007	Hải Phòng	9B	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
14	430110	PHẠM ĐÌNH ÁNH DƯƠNG	03/02/2007	Hải Phòng	9B	THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh
15	430111	PHẠM THỊ THÙY DƯƠNG	03/11/2007	Hải Phòng	9C	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
16	430112	TRẦN THÙY DƯƠNG	29/05/2007	Hải Phòng	9C	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
17	430113	TRỊNH TRUNG DƯƠNG	14/02/2007	Hải Phòng	9A	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
18	430114	VŨ QUANG DƯƠNG	25/11/2007	Hải Phòng	9A	THCS Thuận Thiên, Kiến Thụy	Anh
19	430115	HỒ CẨM ĐÀO	08/11/2007	Hải phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
20	430116	VŨ ĐỨC ĐẠI	08/07/2007	Hải Phòng	9D	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
21	430117	BÙI ĐỨC ĐẠT	25/11/2007	Hải Phòng	9A2	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
22	430118	BÙI THÀNH ĐẠT	14/05/2007	Hải Phòng	9B	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
23	430119	ĐẶNG THÀNH ĐẠT	22/06/2007	Hải Phòng	9B	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
24	430120	ĐỖ TUẤN ĐẠT	07/12/2007	Hải Phòng	9B	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
HĐCT: THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

Khóa thi ngày 07,08,09/6/2022

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi số : 06

Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	430121	HOÀNG VĂN ĐẠT	06/12/2007	Hải Phòng	9C	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
2	430122	HỒ TUẤN ĐẠT	28/07/2007	Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
3	430123	LÊ TẤT ĐẠT	20/08/2007	Hải Phòng	9A	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
4	430124	NGÔ VĂN ĐẠT	12/02/2007	Hải Phòng	9D	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
5	430125	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	29/05/2007	Hải Phòng	9B	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
6	430126	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	30/07/2007	Hải Phòng	9D	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
7	430127	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	22/08/2007	Hải Phòng	9A	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
8	430128	PHAN TIẾN ĐẠT	20/03/2007	Hải Phòng	9C	THCS Tân Viên, An Lão	Anh
9	430129	PHẠM ĐỨC ĐẠT	14/07/2007	Hải Phòng	9A9	THCS Lương Khánh Thiện, Kiến An	Anh
10	430130	PHẠM THÀNH ĐẠT	31/03/2007	Hà Nội	9A	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
11	430131	PHẠM TIẾN ĐẠT	20/11/2007	Hải Phòng	9D	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
12	430132	PHÙNG QUỐC ĐẠT	07/07/2007	Hải Phòng	9D	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
13	430133	TRẦN TIẾN ĐẠT	07/12/2007	Hải Phòng	9C	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
14	430134	MAI NGỌC HẢI ĐĂNG	20/09/2007	Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
15	430135	HOÀNG PHÚ ĐÔ	01/04/2007	Hải Phòng	9C	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
16	430136	HOÀNG NGỌC ĐÔNG	25/10/2007	Hải Phòng	9B	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
17	430137	BÙI NGỌC ĐỨC	24/09/2007	Hải phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
18	430138	ĐÀO ANH ĐỨC	27/04/2007	Hải Phòng	9B	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
19	430139	LÊ HỒNG ĐỨC	24/04/2007	Hải Phòng	9C	THCS Thuận Thiên, Kiến Thụy	Anh
20	430140	LƯU MẠNH ĐỨC	24/03/2007	Hải Phòng	9A3	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
21	430141	NGÔ MINH ĐỨC	31/07/2007	Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
22	430142	NGUYỄN HOÀNG LONG ĐỨC	17/12/2007	Hải Phòng	9C	THCS Trường Sơn, An Lão	Anh
23	430143	NGUYỄN TRUNG ĐỨC	12/04/2007	Hải Phòng	9B	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
24	430144	PHẠM ANH ĐỨC	13/08/2007	Hải Phòng	9C	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
HĐCT: THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

Khóa thi ngày 07,08,09/6/2022

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi số : 07

Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	430145	PHẠM HOÀNG MINH ĐỨC	11/09/2007	Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
2	430146	TRẦN NGỌC ANH ĐỨC	29/05/2007	Hải Phòng	9A7	THCS Lương Khánh Thiện, Kiến An	Anh
3	430147	TRỊNH HỒNG GẮM	18/02/2007	Hải Phòng	9D	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
4	430148	LÊ HƯƠNG GIANG	04/10/2007	Hải Phòng	9A	THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh
5	430149	NGUYỄN TRỌNG TRƯỜNG GIANG	06/03/2007	Hải Phòng	9B	THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh
6	430150	PHẠM HƯƠNG GIANG	09/05/2007	Hải Phòng	9A1	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
7	430151	PHẠM HƯƠNG GIANG	12/07/2007	Hải Phòng	9A7	THCS Lương Khánh Thiện, Kiến An	Anh
8	430152	TRẦN HÀ GIANG	24/06/2007	Hải Phòng	9A7	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
9	430153	VÕ HƯƠNG GIANG	10/06/2007	Hải Phòng	9A4	THCS Lương Khánh Thiện, Kiến An	Anh
10	430154	ĐÀM THỊ NGỌC HÀ	29/09/2007	Hải Phòng	9A	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
11	430155	NGUYỄN THỊ THU HÀ	15/10/2007	Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
12	430156	PHẠM HẢI THU HÀ	09/01/2007	Hải Phòng	9A	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
13	430157	NGUYỄN HOÀNG HẢI	05/07/2007	Hải Phòng	9B	THCS Hữu Bằng, Kiến Thụy	Anh
14	430158	NGUYỄN MẠNH HẢI	21/12/2007	Hải Phòng	9B	THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh
15	430159	NGUYỄN MẠNH HẢI	22/12/2007	Thái Bình	9A	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
16	430160	NGUYỄN NGỌC HẢI	19/06/2007	Hải Phòng	9A6	THCS Lương Khánh Thiện, Kiến An	Anh
17	430161	NGUYỄN THỊ HẢI	27/11/2007	Hải Phòng	9B	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
18	430162	NGUYỄN VĂN HẢI	11/12/2007	Hải Phòng	9B	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
19	430163	PHẠM THỊ HẢI	28/05/2007	Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
20	430164	PHẠM THỊ NGỌC HẢI	01/09/2007	Hải Phòng	9D	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
21	430165	TRẦN HỮU HẢI	20/02/2007	Hải Phòng	9A	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
22	430166	VŨ ĐỨC HẢI	05/08/2007	Hải Phòng	9A	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
23	430167	ĐOÀN MINH HẰNG	26/10/2007	Hải Phòng	9D	THCS Tân Viên, An Lão	Anh
24	430168	NGUYỄN MINH HẰNG	04/06/2007	Hải Phòng	9A	THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
HĐCT: THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Khóa thi ngày 07,08,09/6/2022

Phòng thi số : 08

Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	430169	ĐÀO HOÀNG GIA HÂN	11/11/2007	Hải Phòng	9A	THCS Lê Khắc Cần, An Lão	Anh
2	430170	PHẠM THỊ HẬU	28/08/2007	Hải Phòng	9C	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
3	430171	BÙI THỊ MAI HIỀN	20/08/2007	Hải Phòng	9A	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
4	430172	ĐẶNG THỊ HIỀN	15/09/2007	Hải Phòng	9C	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
5	430173	PHẠM MINH HIỀN	31/01/2007	Hải Phòng	9A8	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
6	430174	ĐỖ QUANG HIẾU	11/12/2007	Hải Phòng	9A	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
7	430175	MAI TRUNG HIẾU	08/03/2007	Hải Phòng	9A7	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
8	430176	NGUYỄN MINH HIẾU	05/06/2007	Hải Phòng	9C	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
9	430177	NGUYỄN VĂN HIẾU	09/01/2007	Hà Tĩnh	9A	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
10	430178	PHẠM HỮU HIẾU	14/11/2007	Hải Phòng	9A	THCS Lê Khắc Cần, An Lão	Anh
11	430179	PHẠM MINH HIẾU	17/10/2007	Hải Phòng	9A3	THCS Bắc Sơn, Kiến An	Anh
12	430180	PHẠM XUÂN HIẾU	21/12/2007	Hải Phòng	9A3	THCS Nam Hà, Kiến An	Anh
13	430181	TRẦN PHƯƠNG HIẾU	24/07/2007	Hải Phòng	9C	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
14	430182	PHẠM ĐỨC HIỀN	17/12/2007	Hải Phòng	9A8	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
15	430183	MAI XUÂN HIỆP	19/02/2007	Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
16	430184	NGUYỄN VĂN HIỆP	01/01/2007	Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
17	430185	HOÀNG THỊ NHƯ HOA	28/01/2007	Hải Phòng	9A	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
18	430186	LƯƠNG THỊ MỸ HOA	30/08/2007	Hải Phòng	9D	THCS Tân Viên, An Lão	Anh
19	430187	PHẠM DUY HOÀNG	12/12/2006	Hải Phòng	9	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
20	430188	HỒ MINH HOÀN	15/09/2007	Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
21	430189	LÊ VĂN HOÀN	18/06/2007	Hải Phòng	9D	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
22	430190	NGUYỄN TRỌNG HOÀN	20/11/2007	Hải Phòng	9C	THCS Lê Khắc Cần, An Lão	Anh
23	430191	LÊ QUANG HOÀNG	14/10/2007	Hải Phòng	9B	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
24	430192	NGUYỄN HUY HOÀNG	29/03/2007	Hải Phòng	9D	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
HĐCT: THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

Khóa thi ngày 07,08,09/6/2022

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi số : 09

Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	430193	NGUYỄN HUY HOÀNG	15/07/2007	Hải Phòng	9C	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
2	430194	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	07/09/2007	Hải Phòng	9A6	THCS Lương Khánh Thiện, Kiến An	Anh
3	430195	PHẠM BÙI HUY HOÀNG	17/01/2007	Hải Phòng	9A	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
4	430196	TRẦN NGUYỄN HOÀNG	13/05/2007	Hải phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
5	430197	VŨ TIỀN HOÀNG	03/05/2007	Hải Phòng	9A4	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
6	430198	NGUYỄN XUÂN HÒA	20/08/2007	Hải Phòng	9A	THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh
7	430199	ĐÀO THỊ HỒNG	02/10/2007	Hải Phòng	9A	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
8	430200	ĐẶNG THỊ HỒNG	21/03/2007	Hải phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
9	430201	ĐỒNG THỊ ÁNH HỒNG	18/10/2007	Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
10	430202	NGUYỄN THỊ KIM HUỆ	05/11/2007	Hải Phòng	9A5	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
11	430203	PHẠM THỊ HUỆ	31/07/2007	Hải Phòng	9C	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
12	430204	ĐỖ VĂN HUY	09/06/2007	Hải Phòng	9A6	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
13	430205	MAI TUẤN HUY	14/05/2007	Hải Phòng	9A	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
14	430206	NGUYỄN DANH HUY	05/08/2007	Hải Phòng	9A	THCS Ngũ Phúc, Kiến Thụy	Anh
15	430207	NGUYỄN ĐỨC HUY	16/09/2007	Hải Phòng	9A	THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh
16	430208	NGUYỄN HỮU NGỌC HUY	26/08/2007	Hải Phòng	9B	THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh
17	430209	NGUYỄN TRỌNG HUY	02/04/2007	Hải phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
18	430210	PHẠM HOÀNG HUY	21/05/2007	Hải Phòng	9D	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
19	430211	PHẠM QUANG HUY	10/10/2007	Hải Phòng	9A	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
20	430212	VŨ QUANG HUY	14/10/2007	Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
21	430213	LÊ THỊ NGỌC HUYỀN	14/10/2007	Hải Phòng	9C	THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh
22	430214	MAI THỊ THU HUYỀN	20/02/2007	Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
23	430215	NGÔ THỊ THU HUYỀN	27/05/2007	Hải Phòng	9A	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
24	430216	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	17/08/2007	Hải Phòng	9B	THCS Tân Viên, An Lão	Anh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
HĐCT: THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

Khóa thi ngày 07,08,09/6/2022

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi số : 10

Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	430217	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	23/01/2007	Hải Phòng	9B	THCS Lê Khắc Cần, An Lão	Anh
2	430218	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	30/08/2007	Hải Phòng	9A	THCS Lê Khắc Cần, An Lão	Anh
3	430219	PHẠM THỊ KHÁNH HUYỀN	31/01/2007	Hải Phòng	9C	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
4	430220	TỔNG KHÁNH HUYỀN	15/01/2007	Hải Phòng	9A5	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
5	430221	BÙI VĂN HÙNG	06/03/2007	Hải Phòng	9D	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
6	430222	LƯƠNG ĐỨC HÙNG	11/06/2007	Hải Phòng	9A6	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
7	430223	TRẦN VĂN HÙNG	25/05/2007	Hải Phòng	9B	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
8	430224	BÙI TUẤN HÙNG	10/10/2007	Hải Phòng	9A2	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
9	430225	ĐÀO TUẤN HÙNG	05/10/2007	Hải Phòng	9D	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
10	430226	HOÀNG BẢO HÙNG	08/11/2007	Hải Phòng	9D	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
11	430227	NGUYỄN THẾ HÙNG	27/05/2007	Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
12	430228	BÙI THỊ THU HƯƠNG	05/06/2007	Hải phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
13	430229	ĐÀO THU HƯƠNG	02/08/2007	Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
14	430230	ĐẶNG THỊ THANH HƯƠNG	30/12/2007	Hải Phòng	9A	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
15	430231	ĐỖ THU HƯƠNG	09/04/2007	Hải Phòng	9C	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
16	430232	NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG	17/02/2007	Hải Phòng	9D	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
17	430233	TRẦN THỊ THU HƯƠNG	30/11/2007	Hải Phòng	9B	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
18	430234	TRỊNH LAN HƯƠNG	09/08/2007	Hải Phòng	9C	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
19	430235	ĐỒNG THỊ VÂN KHÁNH	29/07/2007	Hải Phòng	9A	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
20	430236	ĐỖ DUY KHÁNH	28/09/2007	Hải Phòng	9D	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
21	430237	LÊ NAM KHÁNH	30/05/2007	Hải Phòng	9A	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
22	430238	NGUYỄN DUY KHÁNH	22/05/2007	Hải Phòng	9A	THCS Lê Khắc Cần, An Lão	Anh
23	430239	NGUYỄN DUY KHÁNH	12/08/2007	Hải Phòng	9D	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
24	430240	PHẠM DUY KHÁNH	03/08/2007	Hải Phòng	9C	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
HĐCT: THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

Khóa thi ngày 07,08,09/6/2022

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi số : 11

Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	430241	VŨ LONG KHÁNH	19/09/2007	Hải Phòng	9B	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
2	430242	NGUYỄN MẠNH KHIÊM	01/09/2007	Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
3	430243	VŨ ANH KHOA	12/11/2007	Hải Phòng	9A6	THCS Lương Khánh Thiện, Kiến An	Anh
4	430244	PHẠM ĐĂNG KHÔI	13/03/2007	Hải Phòng	9D	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
5	430245	ĐỒNG XUÂN KIÊN	16/09/2007	Hải Phòng	9A	THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh
6	430246	ĐỖ VĂN KIÊN	11/05/2007	Hải Phòng	9B	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
7	430247	PHAN VĂN KIÊN	13/04/2007	Hải Phòng	9B	THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh
8	430248	PHẠM VĂN KIÊN	22/04/2007	Hải phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
9	430249	TRẦN SƠN KIÊN	17/05/2007	Hải phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
10	430250	NGÔ VĂN KIỀU	13/12/2007	Hải Phòng	9C	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
11	430251	ĐÀO XUÂN KIỆT	29/11/2007	Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
12	430252	ĐÀO XUÂN ANH KIỆT	30/08/2007	Hải Phòng	9B	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
13	430253	NGUYỄN THẾ KIỆT	12/06/2007	Hải Phòng	9A	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
14	430254	VŨ THẾ KIỆT	09/06/2007	Hải Phòng	9C	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
15	430255	LÊ THỊ LAN	01/01/2007	Hải Phòng	9B	THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh
16	430256	NGUYỄN NGỌC LAN	02/11/2007	Hải Phòng	9A	THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh
17	430257	PHẠM THỊ THANH LAN	23/05/2007	Hải Phòng	9B	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
18	430258	NGUYỄN THỊ THU LÀNH	01/05/2007	Hải Phòng	9A	THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh
19	430259	LÊ THỊ PHƯƠNG LIÊN	08/05/2007	Hải Phòng	9A	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
20	430260	NGÔ THÚY LIÊN	03/08/2007	Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
21	430261	NGUYỄN THỊ LIÊN	25/08/2007	Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
22	430262	BÙI ĐÀO KHÁNH LINH	18/10/2007	Hải phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
23	430263	BÙI PHƯƠNG LINH	22/11/2007	Thái Bình	9A1	THCS Lương Khánh Thiện, Kiến An	Anh
24	430264	BÙI THÙY LINH	07/08/2007	Hải phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
HĐCT: THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

Khóa thi ngày 07,08,09/6/2022

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi số : 12

Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	430265	CÙ DIỆU LINH	13/12/2007	Hải Phòng	9D	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
2	430266	ĐÀO THỊ NGỌC LINH	16/02/2007	Hải phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
3	430267	ĐÀO THÙY LINH	12/06/2007	Hải Phòng	9C	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
4	430268	ĐOÀN THUY LINH	10/04/2007	Hồ Chí Minh	9B	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
5	430269	ĐỒNG TRẦN DIỆU LINH	24/05/2007	Hải phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
6	430270	ĐỖ KHÁNH LINH	19/10/2007	Hải Phòng	9B	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
7	430271	ĐỖ NHẬT LINH	13/06/2007	Hải Phòng	9B	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
8	430272	HOÀNG DIỆU LINH	16/07/2007	Hà nội	9A7	THCS Lương Khánh Thiện, Kiến An	Anh
9	430273	HOÀNG KHÁNH LINH	28/10/2007	Hải Phòng	9A9	THCS Lương Khánh Thiện, Kiến An	Anh
10	430274	HOÀNG LÊ NHẬT LINH	24/03/2007	Hải Phòng	9D	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
11	430275	HOÀNG NGỌC LINH	17/04/2007	Hải Phòng	9C	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
12	430276	HỒ NGUYỄN PHƯƠNG LINH	18/02/2007	Hải phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
13	430277	HỒ PHẠM KHÁNH LINH	24/10/2007	Hải phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
14	430278	LÊ GIA LINH	25/11/2007	Hải Phòng	9C	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
15	430279	LÊ THỊ HOÀI LINH	09/09/2007	Hải phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
16	430280	LÊ THỊ PHƯƠNG LINH	26/02/2007	Hải Phòng	9A	THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh
17	430281	MAI PHƯƠNG LINH	26/11/2007	Hải phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
18	430282	NGUYỄN HÀ HẢI LINH	01/11/2007	Hà Nội	9D	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
19	430283	NGUYỄN HẢI LINH	15/03/2007	Hải Phòng	9A	THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh
20	430284	NGUYỄN KHÁNH LINH	28/01/2007	Hải Phòng	9D	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
21	430285	NGUYỄN KIỀU LINH	27/09/2007	Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
22	430286	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	16/08/2007	Hải Phòng	9B	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
23	430287	NGUYỄN THÙY LINH	22/08/2007	Hải Phòng	9A	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
24	430288	PHẠM DIỆU LINH	12/06/2007	Hải Phòng	9B	THCS Du Lễ, Kiến Thụy	Anh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
HĐCT: THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

Khóa thi ngày 07,08,09/6/2022

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi số : 13

Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	430289	PHẠM PHƯƠNG LINH	04/05/2007	Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
2	430290	PHẠM THỊ YẾN LINH	12/11/2007	Hải Phòng	9B	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
3	430291	TRỊNH PHƯƠNG LINH	14/07/2007	Hải Phòng	9C	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
4	430292	BÙI THỊ NGỌC LOAN	10/04/2007	Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
5	430293	BÙI THỊ PHƯƠNG LOAN	27/10/2007	Hải Phòng	9D	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
6	430294	ĐÀO HẢI LONG	30/03/2007	Hải phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
7	430295	NGUYỄN THÀNH LONG	12/02/2007	Hải Phòng	9A	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
8	430296	NGUYỄN THÀNH LONG	20/04/2007	Hải Phòng	9C	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
9	430297	NGUYỄN VIỆT LONG	13/07/2007	Hải Phòng	9C	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
10	430298	TRƯƠNG GIA LONG	22/08/2007	Hải Phòng	9C	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
11	430299	VŨ BẢO LONG	21/03/2007	Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
12	430300	NGUYỄN THỊ LỘC	27/11/2007	Hải Phòng	9A	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
13	430301	PHẠM TIẾN LỘC	28/10/2007	Hải Phòng	9A	THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh
14	430302	LƯU ĐÌNH LỰC	15/07/2007	Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
15	430303	ĐÀO KHÁNH LY	09/08/2007	Hải Phòng	9C	THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh
16	430304	ĐỖ THỊ KHÁNH LY	15/02/2007	Hải Phòng	9B	THCS Hữu Bằng, Kiến Thụy	Anh
17	430305	HỒ KHÁNH LY	21/06/2007	Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
18	430306	ĐÀO THỊ HƯƠNG MAI	10/11/2007	Hải phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
19	430307	ĐÀO THỊ PHƯƠNG MAI	04/03/2007	Hải Phòng	9A	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
20	430308	ĐÀO THỊ XUÂN MAI	28/08/2007	Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
21	430309	LÊ TUYẾT MAI	09/10/2007	Hải Phòng	9B	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
22	430310	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	22/11/2007	Hải phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
23	430311	NGUYỄN THỊ XUÂN MAI	21/02/2007	Hải Phòng	9A	THCS Kiến Quốc, Kiến Thụy	Anh
24	430312	NGUYỄN TUYẾT MAI	08/10/2007	Hải Phòng	9C	THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
HĐCT: THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

Khóa thi ngày 07,08,09/6/2022

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi số : 14

Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	430313	PHẠM THỊ MAI	17/01/2007	Hải phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
2	430314	PHẠM THỊ NGỌC MAI	14/11/2007	Hải Phòng	9D	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
3	430315	TỔNG THANH MAI	30/11/2007	Hải Phòng	9A1	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
4	430316	TRỊNH HỒNG MAI	21/06/2007	Hải Phòng	9D	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
5	430317	TRỊNH NGỌC MAI	27/12/2007	Hải Phòng	9B	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
6	430318	TRỊNH QUỲNH MAI	20/03/2007	Hải Phòng	9A	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
7	430319	VŨ PHƯƠNG MAI	11/03/2007	Hải Phòng	9A	THCS Lê Khắc Cần, An Lão	Anh
8	430320	PHẠM VĂN MẠNH	27/11/2007	Hải Phòng	9B	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
9	430321	HOÀNG TUẤN MINH	01/08/2007	Hải Phòng	9D	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
10	430322	HOÀNG TUẤN MINH	16/11/2007	Hải Phòng	9A	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
11	430323	LÊ NGUYỄN HOÀNG MINH	06/06/2007	Hải phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
12	430324	NGUYỄN GIA MINH	10/12/2007	Hải Phòng	9B	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
13	430325	NGUYỄN QUANG MINH	06/10/2007	Hải Phòng	9C	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
14	430326	NGUYỄN TRƯỜNG MINH	28/05/2007	Hải Phòng	9A	THCS Lê Khắc Cần, An Lão	Anh
15	430327	PHẠM QUANG MINH	19/07/2007	Hải Phòng	9A	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
16	430328	BÙI THỊ HÀ MY	14/11/2007	Hải Phòng	9A	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
17	430329	TRẦN THỊ TRÀ MY	25/03/2007	Hải Phòng	9C	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
18	430330	TRẦN THỊ TRÀ MY	25/12/2007	Hải Phòng	9D	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
19	430331	ĐÀO DUY NAM	23/04/2007	Hải Phòng	9D	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
20	430332	ĐỖ HOÀI NAM	12/07/2007	Nghệ An	9D	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
21	430333	HOÀNG VĂN NAM	27/05/2007	Hải Phòng	9A	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
22	430334	NGUYỄN ĐỨC HẢI NAM	24/08/2007	Hải Phòng	9A5	THCS Lương Khánh Thiện, Kiến An	Anh
23	430335	NGUYỄN QUỲNH NGA	28/12/2007	Hải Phòng	9A1	THCS Lâm Động, Thuý Nguyên	Anh
24	430336	NGUYỄN THỊ HOÀNG NGA	03/08/2007	Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
HĐCT: THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

Khóa thi ngày 07,08,09/6/2022

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi số : 15

Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	430337	NGUYỄN THỊ THU NGA	05/09/2007	Hải Phòng	9B	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
2	430338	LÊ NGUYỄN THU NGÂN	18/09/2007	Hải Phòng	9A1	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
3	430339	NGUYỄN HOÀNG NGÂN	06/09/2007	Hưng Yên	9A	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
4	430340	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	11/01/2007	Hải Phòng	9D	THCS Tân Viên, An Lão	Anh
5	430341	BÙI CÔNG NGHIÊM	02/04/2007	Hải Phòng	9C	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
6	430342	HOÀNG THỊ BÍCH NGỌC	21/07/2007	Hải Phòng	9B	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
7	430343	HỒ THỊ KHÁNH NGỌC	11/06/2007	Hải phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
8	430344	LÊ BẢO NGỌC	30/09/2007	Hải Phòng	9A	THCS Lê Khắc Cần, An Lão	Anh
9	430345	LƯƠNG THỊ NGỌC	29/08/2007	Hải Phòng	9C	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
10	430346	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	14/07/2007	Hải Phòng	9A1	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
11	430347	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	06/06/2007	Hải Phòng	9B	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
12	430348	NGUYỄN THỊ MINH NGỌC	31/10/2007	Hải Phòng	9A	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
13	430349	PHAN HỒNG NGỌC	16/04/2007	Hải Phòng	9A	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
14	430350	PHẠM BẢO NGỌC	29/06/2007	Hải Phòng	9A6	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
15	430351	PHẠM THỊ NGỌC	05/03/2007	Hải Phòng	9A	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
16	430352	PHẠM THỊ NGỌC	30/04/2007	Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
17	430353	PHẠM YẾN NGỌC	27/04/2007	Hải Phòng	9A	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
18	430354	TRỊNH THỊ HỒNG NGỌC	30/07/2007	Hải Phòng	9A	THCS Thuận Thiên, Kiến Thụy	Anh
19	430355	BÙI CAO NGUYỄN	16/09/2007	Hải phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
20	430356	ĐÀM THẢO NGUYỄN	29/09/2007	Hải Phòng	9A	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
21	430357	TRỊNH THỊ THẢO NGUYỄN	13/11/2007	Hải Phòng	9C	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
22	430358	ĐỖ THỊ NHÂN	08/04/2007	Hải Phòng	9D	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
23	430359	TRỊNH THỊ THANH NHÂN	30/04/2007	Hải Phòng	9C	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
24	430360	LƯƠNG THIỆN NHÂN	08/08/2007	Hải Phòng	9B	THCS Tân Viên, An Lão	Anh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
HĐCT: THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

Khóa thi ngày 07,08,09/6/2022

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi số : 16

Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	430361	BÙI VĂN NHẬT	24/01/2007	Hải Phòng	9A	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
2	430362	ĐỖ VĂN NHẬT	27/03/2007	Hải Phòng	9B	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
3	430363	ĐỒNG UYÊN NHI	11/10/2007	Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
4	430364	ĐỖ PHẠM BÌNH NHI	06/09/2007	Hải Phòng	9D	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
5	430365	ĐỖ YẾN NHI	19/09/2007	Hải Phòng	9B	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
6	430366	HOÀNG THỊ UYÊN NHI	09/09/2007	Hải Phòng	9C	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
7	430367	HOÀNG YẾN NHI	27/04/2007	Hải Phòng	9C	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
8	430368	NGÔ NHƯ YẾN NHI	29/11/2007	Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
9	430369	NGUYỄN THỊ DUNG NHI	14/12/2007	Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
10	430370	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NHI	05/06/2007	Hải Phòng	9C	THCS Thuận Thiên, Kiến Thụy	Anh
11	430371	PHẠM THỊ YẾN NHI	24/09/2007	Hải Phòng	9B	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
12	430372	TRẦN VŨ YẾN NHI	07/07/2007	Hải Phòng	9A	THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh
13	430373	ĐỖ HỒNG NHUNG	30/12/2007	Hải Phòng	9B	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
14	430374	HOÀNG HỒNG NHUNG	22/09/2007	Hải Phòng	9A	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
15	430375	NGUYỄN THỊ NHUNG	01/10/2007	Hải Phòng	9B	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
16	430376	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	22/05/2007	Hải Phòng	9A	THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh
17	430377	VŨ HỒNG NHUNG	04/06/2007	Hải phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
18	430378	ĐỖ THỊ QUỲNH NHƯ	06/08/2007	Hải Phòng	9B	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
19	430379	ĐẶNG THỊ KIM OANH	06/08/2007	Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
20	430380	ĐÀM HOÀNG PHÁT	14/04/2007	Hải Phòng	9C	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
21	430381	PHẠM ĐỨC PHÁT	18/10/2007	Hải Phòng	9A5	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
22	430382	TRẦN HỮU ĐỨC PHÁT	05/03/2007	Hải Phòng	9A	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
23	430383	ĐÀO VĂN PHIÊN	02/07/2007	Hải Phòng	9B	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
24	430384	HOÀNG TỰ ĐẠI PHONG	24/12/2007	Hải Phòng	9B	THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	430385	NGÔ THẾ PHONG	23/03/2007	Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
2	430386	TRẦN DANH PHONG	19/10/2007	Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
3	430387	VŨ ĐĂNG PHONG	29/03/2007	Hải Phòng	9C	THCS Thuận Thiên, Kiến Thụy	Anh
4	430388	MAI TRƯỜNG PHÚ	17/11/2007	Hải Phòng	9A	THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh
5	430389	NGUYỄN XUÂN PHÚ	20/04/2007	Hải Phòng	9A8	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
6	430390	ĐỖ THỊ XUÂN PHÚC	04/08/2007	Hải Phòng	9C	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
7	430391	PHẠM DUY PHÚC	22/12/2007	Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
8	430392	BÙI BẢO PHƯƠNG	31/12/2007	Hải Phòng	9A3	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
9	430393	BÙI HÀ PHƯƠNG	08/09/2007	Hải Phòng	9A3	THCS Lương Khánh Thiện, Kiến An	Anh
10	430394	ĐẶNG THỊ THU PHƯƠNG	15/01/2007	Hải Phòng	9A	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
11	430395	ĐOÀN THỊ MAI PHƯƠNG	04/03/2007	Hải phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
12	430396	ĐOÀN THỊ THU PHƯƠNG	10/06/2007	Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
13	430397	ĐỖ MINH PHƯƠNG	15/04/2007	Hải Phòng	9B	THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh
14	430398	HUỶNH MAI PHƯƠNG	10/02/2007	Hải Phòng	9A	THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh
15	430399	HỨA TIỂU HÀ PHƯƠNG	05/11/2007	Hải Phòng	9D	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
16	430400	LƯU THỊ THU PHƯƠNG	24/07/2007	Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
17	430401	NGÔ MAI PHƯƠNG	15/07/2007	Hải Phòng	9C	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
18	430402	NGÔ MINH PHƯƠNG	24/01/2007	Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
19	430403	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG	06/11/2007	Hải Phòng	9A	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
20	430404	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG	22/12/2007	Hải Phòng	9A	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
21	430405	NGUYỄN MẠC NHÃ PHƯƠNG	02/12/2007	Hải Phòng	9A3	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
22	430406	NGUYỄN THẢO PHƯƠNG	27/09/2007	Hải Phòng	9A	THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh
23	430407	NGUYỄN THỊ MAI PHƯƠNG	07/07/2007	Hải Phòng	9D	THCS Tân Viên, An Lão	Anh
24	430408	PHẠM THỊ PHƯƠNG	18/10/2006	Hải Phòng	9B	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
HĐCT: THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

Khóa thi ngày 07,08,09/6/2022

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi số : 18

Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	430409	PHẠM THỊ THU PHƯƠNG	05/10/2007	Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
2	430410	TRẦN THỊ THANH PHƯƠNG	29/07/2007	Hải Phòng	9A7	THCS Lương Khánh Thiện, Kiến An	Anh
3	430411	TRỊNH HÀ PHƯƠNG	12/09/2007	Hải Phòng	9D	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
4	430412	HOÀNG THỊ PHƯƠNG	06/09/2007	Hải Phòng	9C	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
5	430413	NGÔ VĂN QUANG	19/09/2007	Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
6	430414	PHẠM NGỌC QUANG	09/06/2007	Hải phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
7	430415	PHẠM HẢI QUÂN	14/10/2007	Hải Phòng	9B	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
8	430416	BÙI HOÀNG QUYÊN	18/08/2007	Hải Phòng	9A	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
9	430417	NGUYỄN THỊ QUYÊN	28/07/2007	Hải Phòng	9D	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
10	430418	NGÔ LƯU QUYÊN	17/12/2007	Hải Phòng	9A	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
11	430419	NGÔ VĂN QUYÊN	30/01/2007	Hải Phòng	9B	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
12	430420	TRẦN THỊ QUYÊN	15/07/2007	Hải Phòng	9A	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
13	430421	BÙI THỊ NHƯ QUỲNH	04/12/2007	Hải Phòng	9D	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
14	430422	HOÀNG NHƯ QUỲNH	17/09/2007	Hải Phòng	9C	THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh
15	430423	LÂM THUÝ QUỲNH	19/02/2007	Hải Phòng	9A3	THCS Lương Khánh Thiện, Kiến An	Anh
16	430424	NGUYỄN THỊ LAN QUỲNH	10/01/2007	Hải Phòng	9C	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
17	430425	TRẦN NHƯ QUỲNH	21/11/2007	Hải Phòng	9A	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
18	430426	NGÔ CÔNG QUÝ	19/06/2007	Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
19	430427	PHẠM ĐỨC SINH	23/07/2007	Hải Phòng	9B	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
20	430428	ĐẶNG VĂN THÁI SƠN	26/09/2007	Hải Phòng	9C	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
21	430429	HOÀNG VĂN NGỌC SƠN	22/09/2007	Hải Phòng	9A	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
22	430430	HỒ ANH SƠN	16/08/2007	Hải phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
23	430431	MAI VĂN THÁI SƠN	04/10/2007	Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
24	430432	NGUYỄN THÁI SƠN	11/08/2007	Hải Phòng	9A2	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
HĐCT: THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

Khóa thi ngày 07,08,09/6/2022

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi số : 19

Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	430433	NGUYỄN TIẾN SƠN	17/07/2007	Hải Phòng	9D	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
2	430434	TRỊNH CÔNG SƠN	06/09/2007	Hải Phòng	9A	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
3	430435	ĐỖ TRẦN ANH SỸ	21/05/2007	Hải Phòng	9C	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
4	430436	NGUYỄN ĐỨC TÀI	05/11/2007	Hải Phòng	9A8	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
5	430437	ĐỖ THỊ THANH TÂM	23/07/2007	Hải Phòng	9C	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
6	430438	HOÀNG THỊ MINH TÂM	06/11/2007	Hải Phòng	9B	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
7	430439	ĐẶNG NHẬT TÂN	28/07/2007	Hải Phòng	9A7	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
8	430440	NGUYỄN TRỌNG TÂN	29/12/2007	Hải Phòng	9B	THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh
9	430441	BÙI PHƯƠNG THANH	31/07/2007	Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
10	430442	ĐỖ KIM THANH	13/08/2007	Hải Phòng	9D	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
11	430443	HOÀNG THỊ THANH	30/01/2007	Hải Phòng	9A	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
12	430444	NGUYỄN THỊ HÀ THANH	25/12/2007	Hải Phòng	9D	THCS Tân Viên, An Lão	Anh
13	430445	TRẦN THỊ PHƯƠNG THANH	14/10/2007	Hải Phòng	9A	THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh
14	430446	ĐẶNG TIẾN THÀNH	13/11/2007	Hải Phòng	9C	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
15	430447	ĐỖ DUY THÀNH	31/01/2007	Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
16	430448	HOÀNG VIỆT THÀNH	04/04/2007	Hải Phòng	9B	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
17	430449	LÊ TIẾN THÀNH	21/04/2007	Hải Phòng	9C	THCS Thuận Thiên, Kiến Thụy	Anh
18	430450	LƯƠNG HOÀN THÀNH	29/05/2007	Hải Phòng	9D	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
19	430451	TRẦN VŨ ĐỨC THÀNH	31/12/2007	Hải Phòng	9B	THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh
20	430452	NGUYỄN XUÂN THÁI	16/03/2007	Hải Phòng	9D	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
21	430453	BÙI THỊ PHƯƠNG THẢO	10/03/2007	Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
22	430454	ĐỖ THỊ THẢO	15/02/2007	Hải Phòng	9C	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
23	430455	MAI PHƯƠNG THẢO	16/10/2007	Hải Phòng	9A3	THCS Nam Hà, Kiến An	Anh
24	430456	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	07/01/2007	Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
HĐCT: THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

Khóa thi ngày 07,08,09/6/2022

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi số : 20

Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	430457	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	27/03/2007	Hải Phòng	9C	THCS Ngũ Phúc, Kiến Thụy	Anh
2	430458	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	22/05/2007	Hải Phòng	9C	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
3	430459	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	13/07/2007	Hải phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
4	430460	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	05/11/2007	Hải Phòng	9C	THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh
5	430461	PHẠM THANH THẢO	29/01/2007	Hải Phòng	9A8	THCS Lương Khánh Thiện, Kiến An	Anh
6	430462	PHẠM THỊ THẢO	19/06/2007	Hải Phòng	9B	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
7	430463	TRẦN THANH THẢO	04/09/2007	Hà Nam	9D	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
8	430464	TRẦN THỊ THẢO	28/12/2007	Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
9	430465	VŨ MAI PHƯƠNG THẢO	14/11/2007	Hải Phòng	9A5	THCS Lương Khánh Thiện, Kiến An	Anh
10	430466	NGÔ THỊ THẨM	12/09/2007	Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
11	430467	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	24/03/2007	Hải Phòng	9C	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
12	430468	NGUYỄN NHƯ THẮNG	16/04/2007	Hải Phòng	9C	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
13	430469	VŨ THỊ THÊM	26/03/2007	Hải Phòng	9B	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
14	430470	NGÔ ĐỨC THẾ	05/10/2007	Hải Phòng	9C	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
15	430471	ĐÀO THỊ THI	22/10/2007	Hải Phòng	9A	THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh
16	430472	ĐÀO VĂN THIỆN	19/01/2007	Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
17	430473	NGUYỄN MINH THIỆN	16/08/2007	Hải Phòng	9D	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
18	430474	PHẠM VĂN THIỆN	04/11/2007	Hải Phòng	9D	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
19	430475	ĐỒNG ĐỨC THỊNH	16/02/2007	Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
20	430476	NGUYỄN NGÔ HIẾU THỊNH	17/11/2007	Hải Phòng	9B	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
21	430477	LÊ QUANG THỌ	06/07/2007	Hải Phòng	9A	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
22	430478	LÊ THỊ THU	25/09/2007	Hải Phòng	9B	THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh
23	430479	NGUYỄN HÀ THU	16/08/2007	Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
24	430480	NGUYỄN MINH THU	08/08/2007	Hải Phòng	9A	THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
HĐCT: THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

Khóa thi ngày 07,08,09/6/2022

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi số : 21

Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	430481	PHẠM LỆ THU	05/03/2007	Hải phòng	9A	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
2	430482	PHẠM ĐỨC THUẬN	21/08/2007	Hải Phòng	9C	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
3	430483	PHẠM ĐỨC THUẬN	16/11/2007	Hải Phòng	9A	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
4	430484	ĐÀO THỊ THỦY	07/05/2007	Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
5	430485	NGÔ THANH THỦY	08/08/2007	Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
6	430486	NGUYỄN BÍCH THỦY	08/03/2007	Hải Phòng	9A	THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh
7	430487	NGUYỄN THỊ THU THỦY	27/03/2007	Hải Phòng	9A	THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh
8	430488	TRẦN THỊ THU THỦY	15/05/2007	Hải Phòng	9C	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
9	430489	VŨ ĐẶNG THU THỦY	07/01/2007	Hải phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
10	430490	BÙI THỊ THANH THƯ	28/04/2007	Hải Phòng	9A2	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
11	430491	ĐÀO THỊ MINH THƯ	19/10/2007	Hải Phòng	9A	THCS Thuận Thiên, Kiến Thụy	Anh
12	430492	ĐẶNG THỊ ANH THƯ	18/07/2007	Hải Phòng	9C	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
13	430493	LÊ ANH THƯ	24/12/2007	Hải Phòng	9D	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
14	430494	NGUYỄN THANH THƯ	20/07/2007	Hải Phòng	9A	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
15	430495	PHẠM ĐÌNH THƯ	18/06/2007	Hải Phòng	9A6	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
16	430496	VŨ THỊ ANH THƯ	25/09/2007	Hải Phòng	9A8	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
17	430497	ĐẶNG THỦY TIÊN	22/01/2007	Hải Phòng	9A7	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
18	430498	PHẠM ĐỨC TIÊN TIÊM	03/09/2007	Hải Phòng	9D	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
19	430499	ĐÀO VĂN TIÊN	19/12/2007	Hải Phòng	9A	THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh
20	430500	LÊ VĂN TIÊN	08/07/2007	Hải Phòng	9C	THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh
21	430501	NGUYỄN PHÚ TIÊN	17/09/2007	Hải Phòng	9D	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
22	430502	LẠI THẾ TOÀN	08/04/2007	Hải Phòng	9A8	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
23	430503	NGUYỄN THỊ NGỌC TOÀN	28/09/2007	Hải Phòng	9C	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
24	430504	TRẦN ĐÌNH TOÀN	04/02/2007	Hải Phòng	9A	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
HĐCT: THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

Khóa thi ngày 07,08,09/6/2022

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi số : 22

Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	430505	TRỊNH QUỐC TOÀN	22/04/2007	Hải Phòng	9B	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
2	430506	DƯƠNG THỊ HUYỀN TRANG	11/08/2007	Hải Phòng	9A	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
3	430507	ĐỖ THỊ KIỀU TRANG	04/08/2007	Hải Phòng	9B	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
4	430508	ĐỖ THU TRANG	02/04/2007	Hải Phòng	9A	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
5	430509	ĐỖ THU TRANG	29/06/2007	Hải Phòng	9D	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
6	430510	HOÀNG THỊ HUYỀN TRANG	30/10/2007	Hải Phòng	9B	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
7	430511	LÝ THU TRANG	12/09/2007	Hải phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
8	430512	NGUYỄN HOÀNG THU TRANG	29/07/2007	Hải Phòng	9A	THCS Lê Khắc Cần, An Lão	Anh
9	430513	NGUYỄN THỊ TRANG	19/01/2007	Hải Phòng	9C	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
10	430514	NGUYỄN THỊ MAI TRANG	02/11/2007	Hải Phòng	9C	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
11	430515	NGUYỄN THỊ THU TRANG	08/11/2007	Hải Phòng	9B	THCS Tân Viên, An Lão	Anh
12	430516	NGUYỄN THU TRANG	03/05/2007	Hải Phòng	9A1	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
13	430517	PHẠM HUYỀN TRANG	09/10/2007	Hải Phòng	9A	THCS Thuận Thiên, Kiến Thụy	Anh
14	430518	PHẠM MINH TRANG	29/10/2007	Hải Phòng	9A	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
15	430519	NGUYỄN THỊ QUẾ TRINH	01/05/2007	Hải Phòng	9A	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
16	430520	HOÀNG VĂN TRUNG	06/02/2007	Hải Phòng	9D	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
17	430521	NGUYỄN NGỌC TRUNG	27/04/2007	Hải Phòng	9C	THCS Lê Khắc Cần, An Lão	Anh
18	430522	NGUYỄN QUỐC TRUNG	27/06/2007	Quảng Ninh	9C	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
19	430523	TRẦN THÀNH TRUNG	07/11/2007	Hải Phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
20	430524	LƯU XUÂN TRƯỜNG	16/12/2007	Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
21	430525	NGUYỄN MINH TRƯỜNG	03/02/2007	Hải Phòng	9B	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
22	430526	PHẠM KHẮC TRƯỜNG	18/11/2007	Hải Phòng	9A	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
23	430527	ĐỒNG VĂN MINH TUÂN	11/11/2007	Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
24	430528	VŨ MẠNH TUÂN	17/12/2007	Hải Phòng	9A	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
HDCT: THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

Khóa thi ngày 07,08,09/6/2022

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi số : 23

Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	430529	NGUYỄN ANH TUẤN	11/07/2007	Hải Phòng	9C	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
2	430530	NGUYỄN HUY TUẤN	03/06/2007	Quảng Ninh	9A	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
3	430531	NGUYỄN NHƯ TUẤN	17/05/2007	Hải Phòng	9C	THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh
4	430532	TRẦN MINH TUẤN	10/04/2007	Hải Phòng	9B	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
5	430533	TRẦN THÁI TUẤN	13/12/2007	Hải Phòng	9D	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
6	430534	TRỊNH ĐỨC TUYẾN	18/08/2007	Hải Phòng	9C	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
7	430535	LÊ THỊ TUYẾT	03/03/2007	Hải Phòng	9B	THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh
8	430536	NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT	15/09/2007	Hải Phòng	9C	THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh
9	430537	ĐÀO SƠN TÙNG	18/08/2007	Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
10	430538	NGUYỄN ĐỨC TÙNG	17/07/2007	Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
11	430539	NGUYỄN ĐỨC TÙNG	06/11/2007	Hải Phòng	9B	THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh
12	430540	NGUYỄN GIA TÚ	21/10/2007	Hải Phòng	9A	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
13	430541	NGUYỄN LƯU THANH TÚ	21/05/2007	Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
14	430542	NGUYỄN TUẤN TÚ	27/05/2007	Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
15	430543	PHAN THỊ CẨM TÚ	19/05/2007	Hải Phòng	9A	THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh
16	430544	PHẠM ANH TÚ	01/06/2007	Hải Phòng	9A	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
17	430545	ĐỖ THU UYÊN	08/10/2007	Hải Phòng	9B	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
18	430546	PHẠM THẢO VÂN	26/01/2007	Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
19	430547	TRẦN THỊ THANH VÂN	10/08/2007	Hải Phòng	9A	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
20	430548	HOÀNG THỊ HÀ VI	21/08/2007	Hải Phòng	9B	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
21	430549	LÊ HÀ VI	08/01/2007	Hải Phòng	9C	THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh
22	430550	NGUYỄN THỊ THẢO VI	27/07/2007	Hải Phòng	9D	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
23	430551	NGUYỄN HOÀNG VIỆT	16/03/2007	Hải Phòng	9B	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
24	430552	ĐỒNG VĂN VIỆT	30/03/2007	Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
HĐCT: THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

Khóa thi ngày 07,08,09/6/2022

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi số : 24

Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	430553	ĐỖ QUỐC VIỆT	10/11/2007	Hải Phòng	9A	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
2	430554	NGUYỄN ĐỨC VIỆT	03/01/2007	Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
3	430555	VŨ HOÀNG VIỆT	10/04/2007	Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
4	430556	BÙI ĐÌNH VINH	05/08/2007	Hải Phòng	9D	THCS Tân Viên, An Lão	Anh
5	430557	ĐÀO QUANG VINH	12/02/2007	Hải Phòng	9B	THCS Thuận Thiên, Kiến Thụy	Anh
6	430558	ĐÔNG TIẾN VINH	28/07/2007	Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
7	430559	LƯU ĐÌNH VINH	24/09/2007	Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
8	430560	NGUYỄN QUANG VINH	19/06/2007	Hải Phòng	9A3	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
9	430561	PHẠM THẾ VINH	03/06/2007	Hải Phòng	9C	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
10	430562	VŨ QUANG VINH	06/01/2007	Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
11	430563	NGUYỄN ĐÌNH VĨ	22/07/2007	Hải Phòng	9D	THCS Tân Viên, An Lão	Anh
12	430564	PHẠM ANH VŨ	22/10/2007	Hải Phòng	9A8	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
13	430565	TRẦN ĐÌNH VŨ	14/02/2007	Hải Phòng	9A	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
14	430566	MAI TUYẾT VY	16/09/2007	Hải Phòng	9B	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
15	430567	NGUYỄN HỒNG VY	30/07/2007	Hải Phòng	9B	THCS An Tiến, An Lão	Anh
16	430568	NGUYỄN THỊ HÀ VY	04/09/2007	Hải Phòng	9B	THCS Thuận Thiên, Kiến Thụy	Anh
17	430569	NGUYỄN THỊ LÊ VY	11/03/2007	Hải phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
18	430570	BÙI THỊ THANH XUÂN	15/01/2007	Hải phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
19	430571	NGÔ THỊ XUÂN	07/02/2007	Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
20	430572	PHẠM THANH XUÂN	13/10/2007	Hải Phòng	9A	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
21	430573	BÙI THỊ NGỌC YẾN	30/08/2007	Hải Phòng	9B	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
22	430574	ĐÔNG THỊ HẢI YẾN	02/12/2007	Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
23	430575	NGUYỄN NGỌC HẢI YẾN	28/05/2007	Hải Phòng	9A	THCS Lê Khắc Cán, An Lão	Anh
24	430576	VŨ HẢI YẾN	24/04/2007	Hải Phòng	9B	THCS Lê Khắc Cán, An Lão	Anh
25	430577	VŨ THỊ HẢI YẾN	23/06/2007	Hải Phòng	9D	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG